

## KẾ HOẠCH

### **tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Căn cứ Công văn số 4629-CV/BTCTW ngày 10/01/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức của tỉnh Quảng Ngãi;
- Căn cứ Đề án số 18-ĐA/TU ngày 14/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quảng Ngãi năm 2022;
- Căn cứ Quyết định số 1025-QĐ/TU ngày 03/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt danh sách công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2022,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện năm 2022 (*sau đây viết tắt là thi nâng ngạch công chức, viên chức*), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Chuẩn hóa tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với vị trí việc làm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu, nhiệm vụ.
- Tạo động lực nâng cao năng lực, chất lượng làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, gắn với sắp xếp, bố trí, sử dụng đúng vị trí việc làm, phát huy năng lực, sở trường của đội ngũ công chức, viên chức.

### **2. Yêu cầu**

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, viên chức phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI VÀ CHỈ TIÊU**

### **1. Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự thi**

Công chức dự thi nâng ngạch phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3, Điều 30 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của ngạch công chức, viên chức tương ứng, cụ thể như sau:

#### **1.1. Nâng ngạch lên Chuyên viên chính**

##### **a) Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

##### **b) Tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch**

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày 28/02/2023.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

#### **1.2. Nâng ngạch lên Chuyên viên**

##### **a) Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ**

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.

##### **b) Tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch**

Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày 28/02/2023.

#### **1.3. Nâng ngạch lên Kế toán viên**

a) Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

b) Tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch

Có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc); trong đó, phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày 28/02/2023.

**1.4. Nâng ngạch lên Lưu trữ viên**

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.

**1.5. Thăng hạng lên Chuyên viên chính**

a) Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

b) Tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày 28/02/2023.

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

**1.6. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp (giảng viên) hạng III lên chức danh nghề nghiệp (giảng viên) hạng II**

a) Tiêu chuẩn về văn bằng, chứng chỉ

- Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, ngành hoặc chuyên ngành giảng dạy.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

b) Tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch

Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số

V.07.01.02 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 năm đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến ngày 28/02/2023.

c) Về tham gia biên soạn văn bản, nghiên cứu khoa học:

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 sách phục vụ đào tạo, được hội đồng khoa học (do thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt thành lập) thẩm định, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành, chuyên ngành giảng dạy hoặc đào tạo của giảng viên và có mã số chuẩn quốc tế ISBN.

- Tác giả của ít nhất 03 bài báo khoa học là công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên đã được công bố trên tạp chí khoa học có mã số chuẩn quốc tế ISSN.

## **2. Chỉ tiêu nâng ngạch công chức, viên chức**

### **2.1. Nâng ngạch công chức**

- Nâng ngạch lên Chuyên viên chính: **79** chỉ tiêu.

- Nâng ngạch lên Chuyên viên: **36** chỉ tiêu.

- Nâng ngạch lên Kế toán viên: **03** chỉ tiêu.

### **2.2. Thăng hạng viên chức**

- Thăng hạng lên Chuyên viên chính: **03** chỉ tiêu.

- Thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng II (GVC) và chức danh nghề nghiệp Biên tập viên hạng II: **06** chỉ tiêu.

- Thăng hạng lên Lưu trữ viên: **01** chỉ tiêu.

## **III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI**

### **1. Môn kiến thức chung**

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

b) Nội dung thi:

- *Đối với công chức*: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi.

- *Đối với viên chức*: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

c) Thời gian thi: 60 phút.

### **2. Môn ngoại ngữ**

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- b) Nội dung thi: 30 câu hỏi về tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch dự thi.
- c) Thời gian thi: 30 phút.

### **3. Môn tin học**

- a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.
- b) Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của ngạch dự thi.
- c) Thời gian thi: 30 phút.

**Ghi chú:** Trường hợp thi trắc nghiệm trên máy vi tính thì không phải thi môn tin học và phải thông báo điểm của môn thi cho công chức dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

### **4. Môn chuyên môn, nghiệp vụ và nghiệp vụ chuyên ngành**

- Thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, từ chức danh nghề nghiệp hạng III lên chức danh nghề nghiệp hạng II và nâng ngạch viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính: Thi viết, thời gian 180 phút; nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi; thang điểm 100.

- Thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương: Thi viết, thời gian 120 phút; nội dung thi theo yêu cầu của ngạch dự thi; thang điểm 100.

### **5. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau**

a) Công chức, viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.

b) Công chức, viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi.

d) Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

**6. Miễn thi môn tin học:** Các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

## **IV. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

**1.** Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi quy định tại mục III Kế hoạch này, trừ trường hợp miễn thi.

**2.** Có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch công chức, viên chức.

**3.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm bài thi môn chuyên

môn, nghiệp vụ hoặc nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau: Nữ, là người dân tộc thiểu số, nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), có thời gian công tác nhiều hơn. Nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

## **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC**

1. **Thời gian:** Dự kiến trong quý II/2023.

2. **Địa điểm:** Tại thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

*Ghi chú:* Thời gian, địa điểm cụ thể sẽ thông báo sau và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, địa chỉ: <http://www.quangngai.dcs.vn>.

## **VI. MỨC THU PHÍ NÂNG NGẠCH, THĂNG HẠNG**

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, cụ thể: 600.000đ/thí sinh.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, viên chức chung, bảo đảm nghiêm túc, đúng theo quy định hiện hành.

### **2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

- Cung cấp danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cho Hội đồng thi do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập để tổ chức thi chung.

- Thông báo các nội dung liên quan đến kỳ thi cho công chức, viên chức đăng ký dự thi và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan biết.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện phục vụ tổ chức thi.

- Căn cứ kết quả thi, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Quyết định công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức, viên chức và danh sách công chức, viên chức trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch theo quy định; quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức, viên chức trúng tuyển ngạch chuyên viên chính và tương đương.

- Ban hành Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức, viên chức trúng tuyển ngạch chuyên viên và tương đương.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi.

### **3. Văn phòng Tỉnh ủy**

Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí liên quan tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, viên chức (riêng khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể) để trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định và tổ chức thu phí theo quy định.

### **4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương**

- Triển khai Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đã đăng ký dự thi; đồng thời, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch bảo đảm đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện đối với công chức, viên chức được cử tham dự (bao gồm điều kiện miễn thi ngoại ngữ) và tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để xem xét, giải quyết.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương II, Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Công Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn,
- Phòng CS và ĐTCB, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**